

Bản án số: 155/2021/ HS-ST  
Ngày 25 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn H

Ông Dương Viết V

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*

Bà Bùi Thị Bích T - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2021/ HSST, ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH S**, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Ngọc S, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình Đ văn hoá: 08/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B (đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1971, và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án; tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Ngày 17/02/2017, bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ không có giấy phép”, mức phạt 3.000.000 đồng. Ngày 17/02/2017 S đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

2.1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Xóm Trại An C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2.2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Xóm Ngọc S, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2021, tổ công tác của Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm Ngọc S, xã Đ thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ở của NGUYỄN ĐÌNH S, sinh năm: 1968, trú tại: Xóm Ngọc S, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang diễn ra hoạt Động mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã triển khai lực lượng đến nhà của NGUYỄN ĐÌNH S thì phát hiện S cùng với hai thanh niên đang trao đổi việc gì đó với nhau. Khi thấy tổ công tác, cả ba người đã bỏ chạy, tổ công tác đã kịp thời bắt giữ và yêu cầu ba thanh niên có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. NGUYỄN ĐÌNH S đã giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, S khai nhận đó là tiền của hai thanh niên đưa cho S để mua ma túy của S, S cầm tiền nhưng chưa kịp bán ma túy thì lực lượng Công an đến. Qua kiểm tra trên người S thì phát hiện tại quần dài đen phía trước bên trái của S đang mặc có 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; tại túi quần đùi bên phải, phía trước S đang mặc 01 lọ nhựa hình trụ, màu trắng, bên trong có chứa 04 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng tất cả được niêm phong (Ký hiệu A), theo S khai nhận đây là ma túy Heroine của S. Thu giữ 01 điện thoại di Động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ đã qua sử dụng được niêm phong (ký hiệu B). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định (ký hiệu A) và bàn giao đối tượng cho Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hai thanh niên còn lại khai nhận tên là Trần Văn L, sinh năm: 1983, trú tại: Xóm Trại An C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Lê Văn Đ, sinh năm: 1987, trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, cả hai thanh niên này đến để mua ma túy của S về sử dụng, khi đến L có đưa cho S 100.000 đồng để mua ma túy, S đồng ý và cầm 100.000 đồng của L nhưng chưa kịp bán ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như nêu trên.

Hồi 14 giờ ngày 15/9/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của NGUYỄN ĐÌNH S tại Xóm Ngọc S, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả thu giữ 01 cân tiểu ly có vỏ gỗ thu trên kệ tủ phía giáp tường bên trái hướng đứng cửa nhìn vào nhà chính.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện kiểm sát huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng số chất bột thu giữ của NGUYỄN ĐÌNH S: Mở niêm phong bì thư ký hiệu A, bên trong chứa 06 gói giấy bạc màu trắng gồm: 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,143 gam. Lấy toàn bộ 0,143 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1; 04 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,300 gam. Lấy toàn bộ 0,300 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số 1412/KL-KTHS ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,143 gam. Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,300 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, NGUYỄN ĐÌNH S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như sau: S là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2021, S có đi nhờ xe của người đi đường lên khu vực Gang Thép, thành phố Thái Nguyên gặp một người đàn ông không quen biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và hỏi mua của người này được 01 gói ma túy, loại heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy S cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà và chia thành 10 phần rồi gói vào giấy bạc màu trắng. S sử dụng hết 02 gói và bán cho L và Đ 02 gói ma túy cụ thể: Khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 15/9/2021, khi S đang ở nhà thì Trần Văn L và Lê Văn Đ đến nhà S hỏi mua ma túy,

S đã bán cho L một gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng và bán cho Đ một gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2021, S đang ở nhà thì L và Đ đến mua ma túy của S, L đưa cho S 100.000 đồng để mua ma túy, S vừa cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho L thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như nêu trên. Ngoài bán ma túy cho L và Đ thì S không nhớ bán ma túy cho ai khác. Lời khai nhận tội của bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S là có căn cứ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tổng số tiền bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S có được từ việc mua bán ma túy cho L và Đ là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,127 gam chất ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu A1;
- + 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu A2) bên trong có chứa 0,283 gam chất ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu A2;
- + 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu B), bên ngoài có chữ điện thoại di động của NGUYỄN ĐÌNH S;
- + 01 cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ;
- + 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ;
- + Số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Công an huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 162/CT-VKSPB, ngày 03-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm b, c khoản 2, 5 Điều 251 của Bộ luật hình; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

NGUYỄN ĐÌNH S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,127 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ NGUYỄN ĐÌNH S; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,283 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2 vụ NGUYỄN ĐÌNH S; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, hình trụ đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo mua bán ma túy mà có.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu B1 ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen máy cũ đã qua sử dụng của NGUYỄN ĐÌNH S;

- Buộc bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S nộp lại số tiền 200.000 đồng do thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

NGUYỄN ĐÌNH S là đối tượng nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và nhiều lần bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, tại nhà ở của S thuộc Xóm Ngọc S, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thì S đã bán cho Trần Văn L và Lê Văn Đ mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/01 gói.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2021, tại nhà ở của S thuộc Xóm Ngọc S, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn L và Lê Văn Đ đến hỏi mua ma túy của S thì S đồng ý sau đó L đưa cho S 100.000 đồng. S cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho L thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nội dung của điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *"Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*.

2. *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm"*:

.....

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

c) *Đối với 02 người trở lên*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Hành vi phạm tội của bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S đã xâm hại đến chính sách Đc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền (mức phạt tương ứng với 5.000.000đ) để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Đối với những vật chứng gồm: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,127 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ NGUYỄN ĐÌNH S; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,283 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2 vụ NGUYỄN ĐÌNH S; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, hình trụ đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền bị cáo bán trái phép ma túy có được là: 300.000 đồng, Cơ quan công an huyện P đã thu giữ được số tiền 100.000 đồng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại là 200.000 đồng chưa thu được nên cần buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di Động màu đen nhãn hiệu Nokia máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải nộp lại số tiền thu lời bất chính, tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự, nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 248 ngày 09/11/2021 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).*

[6] Đối với Trần Văn L và Lê Văn Đ là người đã mua ma túy của S để sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra không thu giữ được số ma túy mà L và Đ đã mua nên hành vi của L và Đ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Do đó, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn L và Lê Văn Đ bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ.

[7] Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) NGUYỄN ĐÌNH S khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Gang Thép, thành phố Thái

Nguyên. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và thông báo về quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm b,c khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Xử phạt

NGUYỄN ĐÌNH S **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15- 9-2021.

Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S số tiền **5.000.000đ** (Năm triệu đồng), nộp sung công quỹ Nhà nước.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,127 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ NGUYỄN ĐÌNH S; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,283 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2 vụ NGUYỄN ĐÌNH S;



01 (một) lọ nhựa màu trắng, hình trụ đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính thu giữ của bị cáo.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu B1 ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di Động nhãn hiệu Nokia màu đen máy cũ đã qua sử dụng của NGUYỄN ĐÌNH S;

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị T**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị T**

